

Số:154/2022/QĐST-VHNGĐ P, ngày 26 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 684/2022/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2022, giữa:

Người yêu cầu: Anh Võ Thành N, sinh năm 1993

Và chị Trương Thị Cẩm G, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: khu phố 5, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 09 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 09 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Võ Thành N và chị Trương Thị Cẩm G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung:

+ Chị Trương Thị Cẩm G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Trương Anh H, sinh ngày 25/3/2018 và Võ Trương Phương U, sinh ngày 28/02/2021

+ Anh Võ Thành N đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2022 cho đến khi 02 cháu Võ Trương Anh H, sinh ngày 25/3/2018 và Võ Trương Phương U, sinh ngày 28/02/2021 đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015”.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Võ Thành N và chị Trương Thị Cẩm G mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn, chị Giang đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0004480 ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Anh N và chị G đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Võ Thành N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh N ;
- VKSND TP. P ;
- CCTHADS TP. P ;
- UBND phường Phước Mỹ;
- (Giấy CNKH số: 138, quyển 01/2016
Ngày 27/10/2016).
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu